

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện UH tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị KHến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phan Thị L** - sinh năm 1976

Nguyên quán: thôn H, xã PX, Huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKKHKT: thôn ĐX, xã HN, Huyện UH, TP Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Trịnh Văn T** - sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: thôn ĐX, xã HN, Huyện UH, TP Hà Nội.

(Chị L có đơn xin vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị Phan Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Trịnh Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PX, Huyện MĐ vào năm 1997, tuy nhiên sau đó do bị mất giấy chứng nhận kết hôn nên đến năm 2007 vợ chồng chị đi đăng ký kết hôn lại. Vợ chồng chung sống với nhau ngay từ những ngày đầu tiên đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T là người chồng ham chơi, lười lao động, không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, anh T cũng không đỡ đần chị về kinh tế gia đình, đã thể anh T còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, về nhà đánh đập chị. Tuy nhiên, nghĩ vì thương con chị còn nhỏ nên chị cố gắng nhẫn nhịn chung

sống với anh T đến ngày hôm nay, cũng chính vì lý do đó mà chị chỉ sinh có 01 con mà không tiếp tục sinh con nữa. Nay con trai chị đã lớn, anh T vẫn không thay đổi, chị cũng không thể tiếp tục chung sống với anh T nữa, hiện nay anh T cũng đi khỏi nhà từ lâu, chị cũng không biết ông T hiện đang ở đâu, hai vợ chồng chị sống ly thân từ nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị và anh T có 01 con chung là Trịnh Quốc H, sinh ngày 13/11/1997. Hiện nay, cháu H đã trưởng thành, khỏe mạnh nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị có quan điểm đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng chị, vì chị cương quyết giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh T, chị không bao giờ thay đổi nguyện vọng trên.

Bị đơn anh Trịnh Văn T: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản xác minh ngày 17/6/2019, chính quyền địa phương xã HN cung cấp: chị Phan Thị L là người quê ở thôn H, xã PX, Hện MĐ, thành phố Hà Nội kết hôn với anh Trịnh Văn T và năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PX, Hện MĐ. Sau khi kết hôn, chị L chHển hộ khẩu và chHển về chung sống với anh T tại nhà anh T ở thôn ĐX, xã HN, Hện UH, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, chị L làm nghề buôn bán tự do ở chợ, anh T làm nghề thợ xây nhưng buổi đi làm buổi nghỉ. Mâu thuẫn vợ chồng chị L anh T cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết chị L và anh T rất nhiều lần xảy ra mâu thuẫn cãi vã, anh T còn nhiều lần đánh chị L, hiện nay chị L và anh T sống ly thân, anh T bỏ đi khỏi nhà. Chính quyền địa phương không biết nơi cư trú mới của anh T cũng không rõ bao giờ anh T trở về do đó chính quyền địa phương và Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T được. Anh T và chị L có 01 con chung Trịnh Quốc H, sinh năm 1997. Hiện nay cháu H đã trưởng thành, khỏe mạnh. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các công dân.

Tại phiên tòa, chị L và anh T đều vắng mặt, chị L có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về

nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T; chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị L làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân Hện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh T đến Tòa để hòa giải nhưng anh T không chấp hành, chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Trịnh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PX, Hện MĐ năm 2007 (đăng ký lại) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi bởi lêu lổng, lười lao động, có quan hệ với người phụ nữ khác về nhà có hành vi đánh cãi chửi nhau với chị L. Hai vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay, chị L cương quyết xin được ly hôn với anh T. Phía anh T trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh T không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L với anh T là căng thẳng, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do ly thân đã nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Trịnh Quốc H, sinh năm 1997. Hiện tại cháu H đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và có công việc riêng. Chị L không có yêu cầu đề nghị gì nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị L không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị L được ly hôn anh Trịnh Văn T.
2. Về con chung: Chị Phan Thị L và anh Trịnh Văn T có 01 con chung là: Trịnh Quốc H, sinh năm 1997 - đã trưởng thành.
3. Về tài sản, công sức, công nợ chung : Chị Phan Thị L không yêu cầu giải quyết.
4. Về án phí: Chị Phan Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009175 ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Hện UH, thành phố Hà Nội.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hện UH;
- Chi cục THADS Hện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa